TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **55**/2018/QĐST-HNGĐ	*Huyện H, ngày 02 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 78/2018/TLST/HNGĐ, ngày 19 tháng 6 năm 2018, giữa:

-Nguyên đơn: Anh **Trần Văn T**- sinh năm 1984
Địa chỉ: Đội T, thôn Y, xã L, huyện H, Quảng Ninh

-Bị đơn: Chị **Ân Thị H** - sinh năm 1984
ĐKHKTT: Thôn Y, xã L, huyện H, tỉnh Quảng Ninh
Chỗ ở: Thôn H, xã S, huyện H, tỉnh Quảng Ninh

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Văn T và chị Ân Thị H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc nuôi con: Không có

2.2. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Trần Văn T tự nguyện chịu 150.000,0đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) mà anh T đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng

án phí số 0003349 ngày 15/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Trả lại cho anh Trần Văn T 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện H, tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND xã L, huyện H;
-Cơ quan thi hành án dân sự huyện H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Bàn Văn Hoà